T010 BD 1 (08) 152 Minh Độ Vô Cực Q8-Lục Độ Tập

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH LỤC ĐỘ TẬP QUYỂN 8

Chương VI: MINH ĐỘ VÔ CỰC (Trí tuệ Ba-la-mật)

83- Tôi nghe như vầy: Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ, với một ngàn hai trăm vị Tỳ-kheo, một vạn vị Bồ-tát cùng an tọa. Đệ tử thứ nhất là Thu Lộ Tử, đến trước Đức Phật cúi đầu quỳ gối, bạch: –Xa-nặc từ kiếp xưa có công sức gì mà khi Bồ-tát ở nhà sẽ làm Phi hành hoàng đế, lại khuyên bỏ nước vào núi học đạo, tự chứng đắc quả vị Phật, cứu vớt chúng sinh, công đức vòi vọi, đến cõi diệt độ? Nguyện xin Đức Thế Tôn nói rõ nguồn gốc. Đức Phật khen ngợi: –Lành thay, lành thay! Thu Tử đã hỏi hay lắm! Công đức của Xa-nặc nhiều đời nhiều kiếp thật không thể lường hết. Các ông hãy lắng nghe, Ta sẽ nói ra đây. Thưa: –Xin vâng. Đức Phật nói: –Thuở xưa Ta làm Bồ-tát tại nước Ni-ha-biến. Quốc vương nước ấy nghe lời người bày vẽ, hoặc cho tu đạo thì được lên trời hoặc thờ thần thì được lên trời. Nhà vua từ thuở nhỏ đến giờ thường ước nguyện được lên trời, nhưng chưa biết cách. Nước ấy có hơn bốn vạn Phạm chí. Nhà vua đòi họ đến gặp, hỏi: –Ta muốn lên trời thì phải dùng phương cách nào? Người Phạm chí lớn tuổi nhất tâu: –Lành thay câu hỏi ấy! Nhà vua muốn đem thân này lên trời chăng? Có đem hồn đi không? Vua nói: –Ta muốn ngồi như vầy mà được lên trời ngay. Đạo sĩ nói: –Phải lập đàn cúng tế trời thần thật lớn mới được. Nhà vua mừng vô cùng, truyền lấy hai ngàn cân vàng bạc ban cho. Phạm chí được của báu trở về nhà cùng nhau vui chơi. Của báu hết, chúng bàn với nhau: "Chúng ta sẽ khiến vua chọn lấy đồng nam, đồng nữ, đẹp đẽ hơn người, mỗi loại một trăm đứa, voi, ngựa, các súc vật khác mỗi thứ cùng trăm con, trước đãi chúng ta ăn uống, tiếp theo thì giết người và súc vật, lấy xương thịt chúng để làm bệ lên trời." Bàn rồi thì đem việc này tâu lên vua. Vua nói: –Rất tốt. Nhà vua liền ra lệnh cho quan ở ngoài mau chóng sắm sửa đầy đủ. Tất cả những người, vật được chọn đều đem tống giam vào ngục, khiến đông đảo người khóc than đầy

đường. Người trong nước đều nói: –Làm vua mà bỏ lời dạy chân chánh của Đức Phật, lại sùng chuộng yêu tà thì đó là nguyên nhân mất nước. Đám Phạm chí lại tâu: –Nếu như giết hết các mạng ấy mà nhà vua không được lên trời, thì chúng ta bị phanh thây bêu nơi chợ, việc ấy chắc chắn thôi! Rồi chúng lại bàn mưu với nhau: –Trong Hương sơn có người kỹ nữ là vua trời, tên là Tợ Nhân Hình Thần, Thần thánh cũng khó bắt được. Chúng ta nên khiến nhà vua cầu tìm người ấy, nếu tìm không được thì mọi việc đều xong, chúng ta mới khỏi tội. Lại đến chỗ vua tâu: –Trong núi Hương có nữ nhạc của trời, phải lấy được máu người ấy hợp với người và súc vật dùng làm cái bệ thì ngài mới lên trời được. Nhà vua mừng rỡ nói: –Sao không nói sớm, nay đã bốn tháng trôi qua rồi mới nói? Thưa: –Pháp thuật của chúng tôi từ gốc đến ngọn là thế. Xin nhà vua lệnh cho dân chúng trong nước tụ hội lại, hứa ban thưởng lớn, rượu nhạc đầy đủ cho ai có thể tìm được thần nữ. Bấy giờ dân chúng có người biết, tâu: –Trong núi thứ bảy có hai đạo sĩ, một tên là Xà-lê, một tên là Ưu-bôn, biết chỗ ở của thần nữ ấy. Vua bảo: –Hãy

gọi họ đến. Sứ giả vâng mệnh ra đi, vài ngày liền đem đạo sĩ về. Nhà vua vui vẻ bày tiệc, rượu nhạc suốt bảy ngày, rồi nói: –Các ngươi vì ta bắt được thần nữ về đây, ta lên trời thì sẽ đem đất nước này cho các ngươi. Họ đáp: –Chúng tôi tất nhiên là hết sức cố gắng. Họ trở về chỗ, tìm kiếm hơn hai tháng trời, trải qua bảy lớp núi mới đến được Hương sơn. Họ thấy một hồ nước lớn, dọc ngang ba chục dặm, đất bằng bên hồ có ngôi thành báu đồ sộ nguy nga, dài, rộng, cao, mỗi chiều tám chục dặm. Cây báu vây quanh thành rực rỡ sáng cả nước. Trong hồ đầy hoa sen, mỗi hoa có đến ngàn cánh, cánh có năm màu, cùng sáng rỡ lấp lánh, nhiều thứ chim lạ líu lo ca hót. Cửa thành bảy lớp, trong thành lầu, gác, cung, điện san sát nhau, cờ phướn lộng lẫy, chuông, linh rung năm âm vang vọng, Vua trời ở trong cung cùng ca nữ vui chơi. Sau bảy ngày, Đế Thích ra ngoài đi dạo, đến hồ tắm, vui thích đã xong, phải về lên trời. Bên gốc cây cạnh hồ có vị Phạm chí thánh, trong ngoài không dơ, đã được sự sáng suốt của năm thông. Hai đạo sĩ tiến đến, cúi đầu thưa: –Nhạc này tuyệt diệu, đem làm vui cho ai vậy? Đáp: –Đầu Ma Vương nữ cùng hơn một ngàn người khác du chơi ở đây. Họ mới vừa đến, các ngươi hãy sớm lui đi. Hai đạo sĩ lui về tìm chỗ ẩn thân, bàn với nhau: –Vị Phạm chí này đạo đức thiêng linh, chúng ta sẽ dùng cách gì để đến gần Thiên nữ

đây? Chỉ có cách phải dùng đạo quỷ, kết cỏ ếm chú, rồi đem ném vào hồ nước, khiến thân vị Phạm chí chồng lên mình Thiên nữ thì thiêng linh sẽ tiêu tan. Liền kết cỏ ném vào nước, dùng đạo yêu chú yếm. Đế Thích thoát khỏi quay về trời, chư Thiên cũng vậy, chỉ có Thiên nữ không thể bay lên được. Hai đạo sĩ nhảy vào hồ cởi áo trói Thiên nữ lại. Thiên nữ nói: –Các ngươi định làm gì ta? Hai đạo sĩ đáp như đã nói ở trên. Dùng tre bẻ để ghi tính thì đi suốt bảy ngày mới về tới vương quốc. Họ đến thẳng vương cung, tự nhiên thấy sợ. Thấy được Thiên nữ, nhà vua mừng rỡ, bày tiệc ăn uống, ủy lạo các đạo sĩ, nói: –Ta được lên trời thì sẽ đem nước này cho các người. Người con đầu của vua tên là Nan-la-thi, làm vua ở một nước khác, có thái tử tên là Tu-la, con người vợ trước, nhân từ, hòa nhã, thông minh thấu rõ cả, thấy trước việc chưa xảy ra của chúng sinh ở đời, không chỗ sâu xa nào mà không thấy, không cái nhỏ nhặt nào mà không đạt, hạnh cao sáu độ không rời khỏi lòng, tự thề cầu cho được quả Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Pháp Ngự Nhân Thiên Sư, Thiện Thệ Thế Gian Giải, đạt đến gốc không. Vua nói: –Ta sắp lên trời, gọi hoàng tôn đến để từ giã. Hoàng tôn đến, cúi đầu lạy, nhận lời từ giã xong, lui lại ghế ngồi. Vua hỏi: –Cha mẹ con cùng dân chúng an ổn cả chứ? Hoàng tôn đáp: –Nhờ ân nhuần thấm của vua nên khắp chốn đều yên ổn. Rồi cháu vua nói: –Nếu ta không cầu xin Tiên nữ về làm phi thì vua ắt giết đi! Có người nghe được đem tâu, nhà vua nói: –Ta sẽ dùng máu của Thiên nữ để làm bệ lên trời. Hoàng tôn liền tuyệt thực, lui về nghĩ ngợi, lòng không vui. Vua sợ cháu chết, liền đem Thiên nữ cho làm phi. Trong ngoài mừng rỡ, các hoạn đều tan hết. Sau bốn tháng, các Phạm chí lại tâu: –Bây giờ phải đào hố để giết các súc sinh, lấp đầy hố, rồi lấy máu Thần nữ bôi lên miệng hố, chọn ngày tốt làm lễ tế trời. Nhà vua nói: –Hay thay! Rồi truyền lệnh các người già cả trong nước, cùng quan, dân phải tham dự cuộc tế lễ ấy. Hoàng tôn nghe được việc đó, bùi ngùi không vui, gạn hỏi Phạm chí: –Phép thuật cúng tế này xuất phát từ Thánh điển nào? Đáp: –Phàm làm việc cúng tế như vậy sẽ được lên trời. Hoàng tôn vạch ra: –Hễ giết là hại mạng chúng sinh. Hại mạng chúng sinh là đứng

đầu trong các tội nghịch ác, họa ấy không cùng, hồn linh chuyển hóa lại hiềm oán nhau, dùng gươm độc giết hại nhau, đời đời không dứt, chết phải vào địa ngục Thái sơn, thiêu nấu, băm vằm chịu đủ các thứ độc hại. Rồi được ra thì hoặc làm súc sinh lại liền bị chết về dao chém, hoặc về sau được làm người thì phải bị họa phân thây, đều do giết hại mà ra cả. Há có chuyện làm bạo

ngược mà được lên trời sao? Phạm chí đáp: –Ngươi tuổi mới lớn, trí nghĩ tới đâu mà bắt bẻ chúng ta? Hoàng tôn nói: –Thọ mạng đời trước của ta, năm trăm đời liền được sinh ra trong nhà Phạm chí, rành kinh sách đạo của ngươi, lấy thanh chân làm đầu, các ngươi xảo dối, há hợp với diệu ý của kinh? Phạm chí nói: –Ngươi biết đạo của ta sao không trình bày ra? Hoàng tôn nói rõ: –Nguyên tắc lớn của Phạm chí là cõi Thánh hết mực thanh tịnh, mà các ngươi thì dơ đục, tàn khốc, tham ăn, dối đem cúng tế tà vạy, giết người hại vật, uống rượu dâm loạn, dối trời khổ dân, khiến dân bỏ Phật, trái pháp xa hiền, chẳng bà con mà đem hết của cải cúng cho quỷ, còn người thân thì đói rét, há hợp với Thánh ý, cao hạnh của Sa-môn sao? Đám Phạm chí hổ thẹn cúi đầu mà lui. Hoàng tôn liền vì vua ông trình bày lời tin chí thành của Đấng Vô Thượng Chánh Chân Tối Chánh Giác: –Hễ muốn lên trời phải quy y ba ngôi báu, hiểu rõ về bốn vô thường, dứt hết tham lam keo kiệt, nuôi chí thanh tịnh, quên mình cứu người, ân nhuần khắp chúng sinh. Đó là một. Thương xót mọi sinh mạng, rộng lòng mình để cứu người, chí hằng biết đủ, không phải của mình thì không nhận lấy, giữ trinh không dâm dật, tin không lừa dối, rượu là loạn độc làm khô nát đạo hiếu, tuân giữ mười đức, dùng chánh đạo dắt dẫn người thân. Đó là hai. Nhịn nhục đối với chúng sinh, thương xót kẻ cuồng say, độc tới buồn đi, cứu mà không hại, đem ba ngôi báu để dẫn dụ, hiểu được rồi liền giúp vui, thương nuôi cùng g iúp đỡ, ân ngang trời đất. Đó là ba. Tinh tấn luyện chí, dốc cầu theo hạnh cao. Đó là bốn. Bỏ tà dứt cấu nhiễm, chí lặng như hư không. Đó là năm. Học rộng, không gì ngăn che mong đạt đến nhất thiết trí. Đó là sáu. Ôm giữ đức rộng lớn này, trước sau không lầm lỗi, cầu làm bậc pháp vương ba cõi thì có thể được lên trời, khó gì? Còn trái với lời dạy từ bi của Đức Phật, chuộng sự hung ác, giết hại mạng chúng sinh, nhạc dâm, tế tà, sống thì trời bỏ, chết phải vào ba đường dữ, lại giết hại lẫn nhau, mang họa vô cùng. Đem ác dữ ấy mà mong lên trời, ví như người làm trái lệnh vua mà muốn được ngôi vị cao. Vua nói: –Hay thay lời tin ấy! Vua bèn mở ngục đại xá, đuổi hết các yêu tà, đem của báu cả nước sai cháu làm phước đức. Hoàng tôn được của báu, đều đem chia cho người nghèo, bố thí suốt bảy ngày, không kẻ thiếu thốn nào là không no đủ. Sau khi bố thí, lại khuyên dân giữ giới, mọi người đều cảm nhận ân nhuần, không ai là không tuân theo. Trời, Rồng, Quỷ, Thần đều khen hay, làm mưa nhiều thứ báu, lụa là, lúa gạo, hoa màu. Các nước lân cận ngưỡng mộ đức hóa theo về như các dòng sông chảy về biển cả. Hoàng tôn từ giã người thân, đem nàng phi lui về. Về đến nước, thái tử chỉ lo đóng cửa, bỏ việc, cùng nàng vui chơi. Quần thần tâu lên vua: –Không bỏ người phi ấy thì việc nước sẽ hư nát. Vua cha nói:

–Vợ là do ông nội ban cho, đâu được bỏ đi! Bèn triệu thái tử đến để giam lại, người phi nghe thế nên hổ thẹn, liền bay về chỗ ở cũ, nơi núi thứ bảy. Thấy Ưu-bôn và các người khác bà dặn: –Chồng ta có đến thì hãy vì ta mà đuổi đi. Rồi để lại chiếc nhẫn vàng làm tin. Vua cha nghe nàng phi đi rồi mới cho thái tử về nước. Thái tử không thấy người phi

của mình, nên buồn bã rơi nước mắt. Thần giữ cung nói: –Thái tử không nên thương tiếc, ta chỉ cho đường đi. Người phi đang ở nơi núi thứ bảy, hãy mau đến tìm cho kịp. Hoàng tôn nghe lời, liền mặc áo ngọc, mang kiếm, cầm cung đi ngay. Áo báu chiếu sáng đến bốn mươi dặm. Hôm đến núi thứ bảy, thấy vợ bẻ cành cây quăng xuống đất để làm dấu cho biết. Thái tử gặp trước hai đạo sĩ, hỏi: –Người phi của ta có đi qua đây không? Đáp: –Có. Rồi họ đem nhẫn vàng trao cho, cùng đi theo giúp, lấy cây bắc cầu đi qua sông nhỏ, đến núi thứ tám, thấy Phạm chí đạt được bốn Thiền, liền gieo năm vóc xuống đất, cúi đầu làm lễ, thưa: –Đạo sĩ có thấy vợ tôi đi qua đây chăng? Đáp: –Có đi qua đây! Hãy ngồi đây giây lát, tôi chỉ chỗ cho. Bấy giờ trời Đế Thích hóa làm con vượn lớn, oai linh chấn động cả núi rừng. Hoàng tôn rất sợ. Phạm chí nói: –Đừng sợ, nó đến cúng dường đó. Con vượn thấy ba đạo sĩ thì nghi ngại nên đứng lại, không dám bước tới. Phạm chí gọi: –Đến đây. Vượn liền đi đến, lấy trái cây cúng dường. Phạm chí nhận trái cây, rồi bốn người cùng ăn, gọi vượn bảo: –Đem ba người này đến chỗ nàng Tợ nhân Hình thần. Vượn hỏi: –Đây là người nào mà khiến lên trời vậy? Phạm chí nói: –Thái tử của quốc vương là bậc đứng đầu hàng Khai sĩ, sẽ là Đấng Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, chúng sinh sẽ nhờ ân lớn ấy mà được trở về với gốc không. Vượn ca ngợi: –Lành thay, bậc Khai sĩ! Nếu ngài được thành Phật, tôi xin làm ngựa cho ngài. Ưu-bôn hai người, một người nguyện làm nô bộc, một người nguyện làm La-hán. Vị Khai sĩ nói: –Rất tốt! Rồi tất cả cùng lên trời. Trên đường đi có năm trăm vị Duyên giác, đều đến cúi lạy, sai vượn trở lại lấy hoa, tung lên cúng dường chư Phật, nguyện: –Mong tôi chóng thành Bậc Chánh Giác, dẫn dắt chúng sinh, diệt hết sinh tử, thần

thức trở về với gốc không. Ba người lại phát nguyện như trước, xin đều làm Phật, cúi lạy mà đi. Đến ngoài cửa thành của Tợ Nhân Hình Thần, vượn cúi đầu xin lui. Ba người đều ngồi nghỉ. Bấy giờ có người áo xanh đi ra lấy nước. Vị Khai sĩ hỏi: –Chị lấy nước làm gì? Đáp: –Lấy nước cho vương nữ tắm. Vị Khai sĩ cởi chiếc nhẫn bỏ vào thùng nước ấy. Thiên nữ thấy chiếc nhẫn thì dừng không tắm, thưa với cha mẹ: –Chồng con đi tìm, nay đã đến đây! Người cha tên Đầu Ma, vui mừng vội ra gặp nhau. Khai sĩ cúi đầu theo lễ của người rể, còn hai đạo sĩ thì cúi đầu lễ rồi lui. Vua mời Khai sĩ vào trong, tay dắt con gái trao cho, chung quanh thị nữ có hơn ngàn người, hòa nhạc trời vui thích. Lưu lại nơi đó bảy năm, lòng nhớ ân sinh dưỡng của cha mẹ, vị Khai sĩ nghẹn ngào nói lời từ biệt xin trở về nước. Thiên vương nói: –Tất cả đất nước này, nay ta đem giao phó cho con, làm sao mà con đành ra đi? Khai sĩ lại nói như trước. Vua bảo: –Hãy lưu lại đây thêm bảy ngày nữa để tận hưởng vui thú với nhau. Sau bảy ngày, có vị Đại thần vương đến chỗ vua trời chúc mừng: –Con gái của vua đã về, lại được người chồng thánh. Vua trời nói: –Con gái hèn mọn của ta được người chồng hùng thánh, người ấy nay lại nhớ về người thân sinh dưỡng, vậy phiền ông lo việc tiễn đưa. Quỷ vương kính vâng, rồi lấy báu trời làm cung điện, đền đài bảy tầng, các vật báu, nhạc trời, trên đời ít thấy. Quỷ vương tay nâng, đưa về nước cũ, xong cúi đầu chào lui đi. Khai sĩ gặp lại cha mẹ, lời thành hỏi thăm đầy đủ. Vua ông vui vẻ truyền ngôi. Thiên nữ, quỷ, rồng không ai là không khen ngợi. Thái tử đại xá các tội, đem hết của nước bố thí cho dân chúng khắp bốn phương và đến cả mọi chúng sinh, đều giúp những người bần cùng, thiếu thốn,

thỏa mãn theo lời cầu xin của họ. Chúng sinh mừng rỡ, không ai là không ca ngợi, khen Phật giáo hóa theo nẻo nhân, ân thấm nhuần hơn cả trời đất, tám phương chuộng đức kéo nhau vào đất nước, như con thơ đến nương nhờ mẹ hiền. Vua ông sau khi mạng chung, liền được sinh lên trời. Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử: –Hoàng tôn ấy là thân Ta, Phạm chí chứng được bốn Thiền là Thu Lộ Tử, Ưu-bôn là Mục-liên, Xà-lê là Xa-nặc, trời Đế Thích (hóa làm vượn) ấy nay là Kiền-đức (ngựa Kiền-trắc), vua cha là Ca-diếp, vua ông nay là vua Bạch Tịnh, mẹ là Xá Diệu mẹ Ta, vợ là Câu-di. Bồ-tát nhiều đời đem lòng Từ với bốn tâm rộng lớn, cùng sáu hạnh Độ vô cực để cứu độ chúng sinh, khó mà tính kể xiết. Đức Phật thuyết giảng xong, các vị Bồ-tát, bốn chúng đệ tử, các vị Trời, Rồng, Quỷ, Thần và thần Chất lượng, không ai là không hoan hỷ, làm lễ lui ra.

84- Kinh Vua Nước Già-la. Thuở xưa, vua nước Già-la, vì người chánh hậu không con nối dõi, nên rất buồn rầu, ra lệnh:

–Bà về bên nhà cha mẹ, tìm phép gì cho có con nối dõi, trở lại đây ta sẽ không làm tội. Hoàng hậu khóc lóc từ giã, thề sẽ quyên sinh, bèn gieo mình xuống núi sâu, rớt vào rừng rậm. Trời Đế Thích cảm động, nói: –Hoàng hậu của vua này đời trước là chị của ta, nay không con nối dõi mà phải bỏ thân nơi núi hiểm. Đế Thích buồn thương, bỗng nhiên hiện xuống, lấy đĩa đầy trái cây đưa cho hoàng hậu, nói: –Này chị, ăn đĩa quả này ắt có con Thánh nối dòng, sẽ là bậc anh hùng thế gian. Nếu nhà vua có nghi ngờ thì lấy đĩa ấy cho xem. Đĩa thần của vua trời này là vật làm chứng tốt nhất. Nguyên hậu ngẩng đầu lên trời ăn trái cây, bỗng nhiên không thấy Đế Thích ở đó nữa. Bà cảm thấy thân nặng, trở về cung, gặp vua, đem việc ấy thành thật tâu lên đầy đủ. Đủ ngày bà sinh được một hoàng nam, dung mạo xấu xí, trong đời ít thấy. Ở tuổi ấu thơ, thái tử đã tỏ ra thông minh biết rộng, mưu trí vượt chúng, sức có thể vật ngã voi, chạy đuổi theo bắt được chim ưng bay, phát tiếng nói ngân vang như sư tử rống, tiếng đồn xa gần, tám phương đều khen ngợi. Nhà vua cưới con gái vua nước bên cạnh cho thái tử; nàng tên là Nguyệt Quang, xinh đẹp đoan chánh, đầy đủ nết tốt trên đời. Sau nàng còn có bảy người em gái cũng rất xinh đẹp. Hoàng hậu sợ Nguyệt Quang không ưa diện mạo của thái tử nên nói dối: –Theo lễ nghi xưa của nước ta, vợ chồng không được gặp nhau lúc ban ngày. Lễ là điều quan trọng, phi không được trái với tục xưa. Nguyệt Quang thưa: –Kính vâng, con không dám quên lời dạy quý báu ấy. Từ đó về sau, thái tử vào ra chưa từng thấy mặt. Thái tử thầm nghĩ: “Nước mình cùng bảy nước là thù địch, nếu dùng sức để tranh thì không ổn, muôn dân ta thán, vậy ta phải quyền biến để đem lại yên lành”. Lòng tự suy nghĩ: “Thân tướng ta rất xấu, vợ thấy ắt lánh xa, nàng lánh xa thì thiên hạ an ổn, dân chúng an lành. ” Bèn vui mừng thưa với hoàng hậu xin được gặp vợ một lần để ngắm dung nhan nàng. Hoàng hậu nói: –Diện mạo của con xấu xí, còn vợ con thì dung mạo tươi đẹp, diễm lệ, sánh ngang Thiên nữ, nó mà biết được chắc là bỏ đi ngay thôi, con phải trọn đời cô độc. Thái tử lại xin, hoàng hậu thương con nên phải chấp nhận theo ý nguyện, đem hoàng phi ra xem ngựa. Thái tử giả làm người chăn, hoàng phi thấy, hỏi: –Người chăn sao mà xấu thế? Hoàng hậu nói: –Đây là người chăn của tiên vương đấy. Sau đó đưa đi xem voi, hoàng phi lại thấy thái tử nên ngờ, nghĩ: “Nơi ta dạo đến đều thấy người này, có lẽ là thái tử chăng?” Bèn thưa với hoàng hậu: –Xin cho con được thấy mặt thái tử. Hoàng hậu liền quyền biến, bảo anh em đi du

hành trong nước. Thái tử cùng quan liêu có đám tùy tùng theo hầu, hoàng hậu và hoàng phi nhìn thấy lòng có chút vui vẻ. Sau đó, lại đi vào khu thượng uyển, thái tử leo lên cây hái trái ném vào lưng vợ, hoàng phi nói: –Đây nhất định là thái tử.

Đêm đến, rình lúc thái tử ngủ, hoàng phi lặng lẽ lấy đèn soi thấy được tướng mạo thái tử, hoảng sợ nên bỏ chạy về nước. Hoàng hậu giận nói: –Sao lại để cho vợ con bỏ về thế? Thái tử đáp: –Vợ con bỏ đi thì đó là nền tảng cho thiên hạ thái bình, dân chúng trọn đạo nuôi nấng cha mẹ mình. Rồi thái tử vào bái biệt vua cha và hoàng hậu lên đường tìm vợ mình. Đến đất nước của hoàng phi, thái tử giả làm thợ gốm, đi làm đồ gốm thuê. Đồ gốm làm ra đẹp nhất nước, chủ lò gốm thấy đẹp nên mang đến dâng lên vua. Nhà vua được đồ đẹp mừng lắm, ban cho cô gái út, cô bèn đem đến cho các chị mình xem. Nguyệt Quang biết là đồ của chồng mình làm, nên ném xuống đất cho vỡ đi. Thái tử lại vào thành đi nhuộm thuê các thứ vải lụa, chọn lấy một xấp lụa nhuộm thành các thứ đẹp lạ, đầy đủ kỹ thuật tinh xảo, xem ra trên đời ít thấy. Chủ lò nhuộm mừng rỡ lấy làm lạ, lại đem dâng lên vua. Vua lại đẹp lòng, đem đưa cho tám người con gái xem, Nguyệt Quang biết đó là của chồng mình nên bỏ đi không nhìn. Thái tử lại đi làm người nuôi ngựa thuê cho một vị đại thần, nuôi khéo ngựa đã mập lại thuần. Vị đại thần hỏi: –Ngươi còn có tài nghệ nào nữa chăng? Thưa: –Các món mà một thái quan phải làm, tôi đều biết đầy đủ cả. Vị đại thần bảo chàng làm các món ăn để dâng lên vua. Ăn xong, nhà vua hỏi: –Ai đã làm các món ăn này? Vị đại thần cứ sự thật tâu lên. Vua ra lệnh cho chàng làm thái quan, coi sóc công việc ăn uống của vua. Một hôm, thái tử đem canh vào nội cung dâng cho tám người con gái của vua. Muốn đạt được sự quyền biến, thái tử giả vờ làm đổ canh vào người, các cô gái đề u kinh sợ, riêng Nguyệt Quang không thèm ngó đến. Trời Đế Thích hoan hỷ khen: –Bồ-tát lo cứu độ chúng sinh đến như thế sao! Ta phải quyền biến giúp đỡ. Bèn khiêu khích bảy nước thù địch, tụ hội tại thủ đô của nước hoàng phi, nói với hoàng phi: “Chính ngươi sẽ dứt được gốc tai họa cho hàng triệu dân”. Rồi hóa làm tờ thư do chính tay phụ vương của Nguyệt Quang viết, đem Nguyệt Quang gả cho bảy nước. Bảy nước đều sắm lễ vật đến kinh đô nước của Nguyệt Quang để rước dâu. Họ gặp gỡ, cùng hỏi thăm nhau đến đây làm gì? Ai cũng trả lời rằng đến để xin cưới người con gái của vua tên Nguyệt Quang. Tranh cãi nhau rối rít, họ đều lấy thư tay của vua đưa ra, rồi cùng lên tiếng oán hận, nói: –Sẽ diệt cả họ của ngươi, việc không thể lầm được! Liền khiến sứ giả trả lại thư, cùng hỏi vặn: –Ông đem một người con gái ra đùa cợt với bảy nước chúng ta, các nước oán hận cùng hưng binh, nước mất ngay hôm nay đấy! Vua cha sợ hãi nói: “Họa này lớn quá, chắc do nghiệp từ đời trước gây ra! Bèn gọi Nguyệt Quang bảo: –Con làm vợ người ta, chồng dẫu khôn ngu, lành dữ, tốt xấu, đều do nghiệp từ trước, ai có thể bỏ đi được, mà không trinh nhất, một lòng tận hiếu vâng thờ, lại bỏ chồng trở về nước, để họa đến thế này! Ta nay phải phân thây con ra làm bảy phần, để tạ tội với vua bảy nước. Nguyệt Quang khóc thưa: –Xin cha tha mạng con trong chốc lát, để con tìm người tài trí, ắt có thể đẩy lui được

các họa bảy nước ấy... Nhà vua liền treo giải: –Ai có thể trừ được họa này, thì sẽ gả Nguyệt Quang và nuôi dưỡng bằng phước lớn. Thái tử nói: –Hãy mau làm đài cao, ta sẽ trừ hết giặc. Đài cao làm xong, thái tử giả bị bệnh, bước một chân nghiêng xuống đất,

cần Nguyệt Quang đến cõng thì mới đẩy lui được quân địch. Nguyệt Quang hoảng hốt, sợ thấy cảnh chém giết, nên phải đỡ nâng thái tử lên đài, chỉ biết đứng sững. Thái tử lớn tiếng gọi vua bảy nước, âm vang chấn động xa như sư tử rống, đem lời Phật dạy mà dẫn dụ: –Làm bậc trời coi sóc muôn dân phải dùng đạo nhân từ, mà nay các ông nổi giận, giận lớn là họa to, họa to thì thân mất, hễ mất thân thì mất nước, ấy đều do danh, sắc cả! Binh hùng bảy nước không ai là không ngây người bất động, giây lát sau tỉnh lại, đều muốn trở về nước mình. Thái tử tâu với vua: –Việc hôn nhân không ai bằng các vua này, sao không đem bảy cô con gái gả cho con của bảy vua kia! Có con rể che chở thì nhà vua được an lành, thần dân được vui vẻ, cha mẹ được nuôi dưỡng. Nhà vua nói: –Hay thay! Đây là niềm vui lớn! Bèn gọi bảy vua đến đem bảy cô con gái gả cho. Tám chàng rể dâng lễ hậu hỹ, vua tôi hớn hở. Đến lúc đó vua và thần dân mới biết thái tử là chồng cũ của Nguyệt Quang. Vua liền tuyển chọn quan hiền, võ sĩ theo hầu, mọi người đều trở về nước. Chín nước đều hòa bình an ổn, dân chúng múa hát, thảy đều ca ngợi: –Trời giáng xuống làm cha ta! Phàm là Thánh nhân quyền biến thì chẳng phải người phàm biết được! Nay đức tụ công thành, vậy mới rõ ràng, không chê bai. Trở về nước chừng hơn một năm, vua cha băng hà, thái tử thay ngôi cha đại xá các tội, đem năm giới, sáu độ, tám trai, mười thiện giáo hóa muôn dân, tai họa đều dứt, nước giàu dân an, nền đạo hóa lớn lưu hành, mọi người đều phụng thờ ba ngôi báu, đức lớn phước về, các bệnh đều tiêu diệt, dung mạo thái tử trở nên rực rỡ, đẹp hơn cả hoa đào. Sở dĩ như vậy là vì thọ mạng đời trước của Bồ-tát: Vợ chồng đều cùng đi cày, một hôm sai vợ về lấy cơm, trông thấy vợ trở lại, cùng đi với một vị Bích-chi-phật, khuất sau sườn núi, lâu mà không thấy đến. Lòng sinh nghi ngờ, nổi giận cầm cây muốn đi đến đánh. Tới nơi, thấy vợ mình đang lấy phần cơm cúng dường vị Sa-môn, rồi lui lại chắp tay đứng. Vị Sa-môn ăn xong, ném bát lên hư không, bát phát ra ánh sáng chói lòa, rồi bay đi mất. Lòng người chồng vừa xấu hổ, vừa hối hận, nghĩ: “Vợ mình có đức mới gặp được bậc đáng tôn kính ấy! Còn mình quá ngu chắc sẽ bị họa”. Liền gọi vợ nói: –Phước cúng dường của nàng ta sẽ chung với, phần cơm còn lại hai ta cùng ăn, xin nàng chớ giận! Đến khi mạng chung, mỗi người đều sinh vào gia đình vương giả, người vợ có lòng thuần từ bố thí nên sinh ra đã đoan chánh. Còn người chồng, trước giận dữ, nhưng sau thì có lòng Từ, nên mới sinh thì xấu xí mà sau thì đẹp đẽ. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Hễ con người tạo nghiệp, trước ban cho sau lấy lại, thì đời sau lúc mới sinh ra thì giàu có nhưng lớn lên thì nghèo khổ. Nếu trước lấy đi mà sau ban cho thì đời sau thọ báo trước nghèo hèn mà sau lớn lên thì giàu sang. Thái tử ấy là thân Ta, người vợ là Câu-di, phụ vương là vua Bạch Tịnh, người mẹ nay là Xá Diệu, mẹ ta; trời Đế Thích là Di-lặc. Bậc Khai sĩ

đời đời thương nhớ chúng sinh, dốc cứu vớt họ ra khỏi cảnh lầm than. Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.

85- Kinh Bồ-tát Dùng Trí Tuệ Xa Rời Vợ Quỷ. Thuở xưa, Bồ-tát làm người phàm, năm lên mười sáu tuổi tánh khí thông minh, học nhiều thấy rộng, không kinh nào là không thấu triệt, luyện kỹ nghĩ sâu về đạo thuật của các kinh, xem kinh nào là đúng nhất, đạo nào là an nhất. Suy nghĩ rồi bùi ngùi nói: –Chỉ có kinh Phật là đúng nhất, đạo vô vi là an nhất. Lại nghĩ: –Ta dốc giữ lấy điều đúng và ở chỗ yên ấy. Cha mẹ muốn cưới vợ cho,

Bồ-tát buồn bã nói: –Họa về yêu quái dữ nhất không gì lớn hơn sắc. Nếu yêu quỷ đến thì đạo đức mất. Ta không chạy trốn chắc bị sói nuốt thôi! Thế rồi liền trốn tới nước khác, đem sức làm thuê, để tự sinh sống. Bấy giờ, có một ông chủ điền đã già nhưng không có con nối dõi. Một hôm ra đồng, nhặt được một bé gái dung nhan tuyệt vời, hớn hở đem về nuôi làm con, rồi tìm người con trai để gả, khắp nước mà không tìm đâu được. Ông thuê Bồ-tát đã năm năm, thấy có nết hạnh từ nhỏ đến lớn nên trong lòng vui vẻ nói: –Này đồng tử, nhà ta có đủ cả, nay đem con gái gả cho con, làm người nối dõi của ta nhé! Người con gái có đức thần, làm mê hoặc lòng Bồ-tát. Cưới vợ không bao lâu, Bồ-tát tự hiểu: –Ta thấy chư Phật dạy rõ, cho sắc dục là lửa, người là con thiêu thân, con thiêu thân tham lửa, nên thân bị thiêu đốt. Nay ông này đem lửa sắc thiêu đốt thân ta, lấy mồi của cải câu miệng ta, dùng cảnh nhà dơ này để chôn đức ta. Đêm đến, Bồ-tát lặng lẽ trốn đi xa, được hơn trăm dặm, vào ngôi đình trống ngủ qua đêm. Người giữ đình hỏi: –Ông là người nào? Trả lời: –Tôi là người ngủ nhờ qua đêm. Người giữ đình dẫn vào, thấy giường nệm đẹp đẽ, các đồ châu báu lóa mắt, có người đàn bà nhan sắc giống như vợ mình, mê hoặc tâm Bồ- tát, khiến cùng nhau ăn ở đến năm năm. Bồ-tát sáng lòng nghĩ: –Dâm là sâu độc làm tán thân nguy mạng. Ta đã cố chạy trốn nay xui khiến lại gặp. Rồi lặng lẽ trốn nhanh. Lại gặp cung điện và người đàn bà như trước, lại mê hoặc lòng nữa, ăn ở được mười năm. Rồi Bồ-tát sáng lòng, hiểu ra nói: –Họa của ta quá nặng, chạy mà không thoát khỏi! Rồi tự phát lời trọng thệ: –Suốt đời không ngủ nhờ nữa. Lại chạy trốn đi. Xa xa, thấy một ngôi nhà lớn bèn tránh đi ra đồng. Người giữ cửa hỏi: –Người nào đi đêm đó? Đáp: –Tôi đi đến xóm phía trước. Người giữ cửa nói:

–Có lệnh cấm không cho đi. Người trong nhà gọi vào, Bồ-tát lại thấy như trước. Người đàn bà nói: –Từ vô số kiếp đã thề làm vợ chồng với nhau, ông sao chạy khỏi? Bồ-tát nghĩ: –Gốc của dục khó nhổ đến như thế sao! Liền dấy ý niệm về bốn vô thường, nói: –Ta muốn dùng pháp định vô thường, khổ, không, vô ngã để diệt các dơ bẩn của ba cõi, thì chỉ chút dơ bẩn của ngươi sao lại không thể trừ được! Khởi lên bốn niệm ấy thì vợ quỷ liền diệt, trong lòng rực sáng. Liền thấy chư Phật đứng ở trước mặt mình, giải rõ về định không, bất nguyện, vô tưởng, thọ giới Sa-môn, làm bậc thầy tối thượng. Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.

86- Kinh Nho Đồng Thọ Ký. Thuở xưa, Bồ-tát sinh ở nước Bát-ma, làm Phạm chí tên là Nho Đồng, tự tìm thầy học hỏi, ngửa xem thiên văn, các sách về mưu lược, sấm ký, hễ nghe thấy là liền hiểu, giữ chân, chuộng hiếu. Nho sĩ trong nước đều khen ngợi. Một hôm, thầy hỏi: –Ngươi nay đạo đầy, nghề đủ, sao không dốc chí ra đi giáo hóa kẻ mới học? Phạm chí thưa: –Con vốn nghèo thiếu, không có của cải gì để báo đền ân thầy, nên không dám đi. Vả lại mẹ bệnh rất nặng không thuốc thang chữa trị, xin đi làm thuê để lo thuốc thang cho mẹ. Thầy nói: –Tốt lắm. Phạm chí bèn cúi đầu lễ thầy ra đi, dạo khắp nước gần đó, thấy năm trăm vị Phạm chí tụ hội nơi giảng đường, bày biện một tòa ngồi cao, đặt một người con gái đẹp và năm trăm đồng bạc nói: –Ai lên ngồi trên tòa cao để các nho sĩ cùng vấn nạn, nếu thấy trí rộng, đạo sâu thì sẽ dâng cô gái và số tiền ấy. Bồ-tát đến xem, thấy họ trí cạn, bị gạn hỏi tất hết lời, bèn bảo các nho sĩ: –Tôi cũng con Phạm chí, có thể dự bàn được không? Mọi người đều đáp: –Được. Bồ-tát liền lên ngồi tòa cao, các nho sĩ hỏi đạo cạn thì đáp đạo sâu, hỏi nghĩa hẹp thì giải nghĩa rộng. Các

nho sĩ nói: –Người này đạo cao trí rộng, có thể làm thầy. Rồi họ đều cúi đầu chịu phục. Bồ-tát xin cáo lui. Các nho sĩ nói: –Người này tuy trí tuệ cao minh, nhưng là người nước khác, cưới con gái nước ta làm vợ không hợp, hãy lấy thêm tiền để tặng cho. Bồ-tát đáp: –Người đạo cao thì đức sâu, ta muốn đạo vô dục, điều muốn ấy mới quý giá. Đem đạo truyền cho thần, đem đức trao cho Thánh, Thần thánh truyền nhau thì nền giáo hóa lớn lao mới không hư, đáng gọi là kẻ nối dòng tốt. Các ông muốn mất đạo, chặt gốc rễ c ủa phước đức, có thể gọi là kẻ vô hậu. Nói rồi liền lui. Các nho sĩ bẽn lẽn, xấu hổ. Người con gái nói:

–Bậc cao sĩ kia đúng là chồng ta. Rồi nàng vén áo bước ra đường, lần theo dấu vết, trải qua khắp các nước, chân đau sức mệt, ngất xỉu bên vệ đường. Đến nước Bát-ma, quốc vương hiệu là Chế Thắng, đang tuần hành biên giới, thấy người con gái mệt xỉu, liền hỏi: –Cô là ai mà nằm bên vệ đường vậy? Người con gái thuật đầy đủ về nguyên do. Vua khen chí của cô và rất thương xót. Nhà vua ra lệnh cho cô gái: –Hãy theo ta về cung, ta sẽ nhận con làm con gái. Cô gái tâu: –Thức ăn của họ khác, có thể ngồi không mà ăn sao? Xin cho giữ một chức gì thì sẽ theo đại vương. Vua nói: –Cô hái các loại hoa quý dâng cho ta trang sức. Cô gái xin vâng lời, theo vua về cung, ngày ngày hái hoa đẹp để dâng lên cho vua dùng. Nho Đồng trở về nước, thấy trên đường người ta xúm nhau san gò lấp hố, quét dọn sạch sẽ, bèn hỏi người đi đường: –Dân chúng hớn hở, chắc có gì vui vẻ? Họ đáp: –Đức Định Quang Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngư Thiên Nhân Sư sắp đến đây giáo hóa, nên dân chúng hớn hở. Nho Đồng lòng vui, lặng lẽ nhập định, tâm thanh tịnh không nhơ, thấy Đức Phật sắp đến. Trên đường gặp cô gái khi trước hái hoa cắm bình hoa, bèn đi theo xin được năm cành hoa. Vua, hoàng hậu, thứ dân đều tự mình sửa sang đường, Bồ-tát nài xin một đoạn nhỏ để tự mình lo sửa. Dân nói: –Còn có một khe nhỏ, nước chảy xiết, đất đá không đứng yên được. Bồ-tát nói: –Ta dùng sức thiền hạ ngôi sao nhỏ kia, lấp vào đấy được không? Lại nghĩ: “Nghi thức cúng dường là phải dùng bốn lực lớn, khổ mình mới tốt”. Liền để ngôi sao mà kéo đá, đem sức mình lấp khe đó. Sức hiền lực trụ rồi, còn chút rãnh bùn thì Đức Phật đã đến, Bồ-tát bèn cởi áo da nai đang mặc phủ lên chỗ đất bùn, đem năm cành hoa tung lên cúng Phật, hoa trùm lên không trung, như lấy tay rải hạt giống vào đất mọc lên. Đức Phật gọi Bồ-tát nói: –Sau chín mươi mốt kiếp, hiền giả sẽ thành Phật hiệu là Năng Nhân Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư. Đời ấy điên đảo, cha con thù nhau, sự cai trị của vua tổn hại đến dân, khác nào trời mưa đao kiếm, dân tuy cố tránh nhưng khó thoát nạn. Người sẽ ở nơi cõi đời ấy cứu vớt chúng sinh, số người được độ không thể tính kể. Nho Đồng mừng vui, nhảy lên hư không cách mặt đất bảy nhận, rồi từ trên không đáp xuống, lấy tóc trải đất cho Phật bước qua. Đức Thế Tôn đi qua rồi, bảo các Tỳ-kheo: –Đừng đạp lên đất ấy. Sở dĩ như vậy là vì đó là nơi thọ ký, tôn kính vô thượng. Kẻ sĩ có trí dựng ngôi chùa nơi đây thì cùng đồng với thọ ký. Chư Thiên đều đồng thanh nói: –Chúng tôi sẽ tạo chùa ở đấy. Bấy giờ, có con ông trưởng giả tên là Hiền Càn, lấy một ít củi nhỏ xếp lên chỗ đất ấy,

nói: –Chùa ta đã dựng rồi! Chư Thiên ngoái nhìn nói với nhau: –Đứa bé phàm phu mà có trí tuệ của bậc Thượng thánh ư? Hiền Càn bèn chở các báu đến, dựng chùa trên đó,

rồi cúi đầu thưa: –Xin nguyện cho con được thành Phật, giáo hóa như nay. Hiện đã dựng chùa rồi thì phước ấy ra sao? Đức Thế Tôn nói: –Khi Nho Đồng thành Phật, con sẽ được thọ ký. Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử: –Nho Đồng ấy là thân Ta, cô gái bán hoa nay là Câu-di, con ông trưởng giả nay là Phila-dư đang ngồi trong chúng hội. Phi-la-dư liền cung kính đảnh lễ nơi chân Phật. Đức Phật thọ ký cho sau này sẽ thành Phật hiệu là Khoái Kiến. Đức Phật thuyết giảng kinh xong, bốn chúng đệ tử, trời, người, rồng, quỷ... không ai là không hoan hỷ, làm lễ và lui. Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.

87- Kinh Vua Ma-điều. Tôi ghe như vầy: Một thời Đức Thế Tôn ở nước Vô-di, ngồi bên gốc cây, dung mạo rực rỡ hơn cả vàng tía, vui vẻ mà cười, miệng phóng hào quang năm sắc. Bấy giờ, ai trông thấy, không ai là không vui thích, đều ca ngợi: –Thật đúng là Đấng Thiên Trung Thiên! Tôn giả A-nan sửa lại y phục, cúi đầu thưa: –Đức Thế Tôn cười hẳn là muốn cứu độ chúng sinh tối tăm? Đức Phật nói: –Lành thay! Đúng như lời Tôn giả nói, Ta không cười suông, đó là nhằm nêu pháp. Tôn giả muốn biết ý nghĩa của nụ cười ấy chăng? Tôn giả A-nan thưa: –Chúng con luôn khao khát Thánh điển, thật không bao giờ gọi là no đủ cả. Đức Phật nói: –Thuở xưa, có vị Thánh vương tên là Ma-điều, khi làm Phi hành hoàng đế cai trị bốn châu thiên hạ, lòng chánh, hạnh ngay, dân không riêng oán, từ bi vui giúp, lòng như trời Đế Thích. Thời ấy thọ mạng của dân lâu đến tám vạn tuổi. Nhà vua có bảy món báu là: Bánh xe quay bằng vàng tía, voi trắng biết bay, ngựa thần màu xanh biếc, ngọc thần Minh nguyệt, vợ Thánh ngọc nữ, quan Thánh coi kho báu, quan Thánh coi về quan binh. Hoàng đế có một ngàn người con, đoan chánh nhân hậu, thanh bạch, thấu rõ việc quá khứ, đoán được việc vị lai, người có hiểu biết không ai là không kính mộ. Hoàng đế muốn du hành, dạo xem khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, ý vừa dấy niệm thì xe vàng đã ở trước mặt, đi đâu tùy theo ý, bảy báu đều như thế. Chúng bay trước dẫn đường cho thánh vương, trời rồng, thiện thần không ai là không theo phòng vệ, tung các hoa báu, chúc thọ vô lượng. Hoàng đế ra lệnh cho cận thần coi về khăn lược: –Khi nào ngươi thấy tóc nơi đầu ta bạc thì phải tâu ngay. Hễ tóc bạc, sắc hủy, chứng

tỏ là sắp chết, lúc ấy ta muốn dẹp bỏ các công việc dơ tục của dòng đời mà thực hành hạnh đạm bạc thanh tịnh. Quan cận thần y theo lệnh, sau đó, thấy đầu vua bạc liền tâu lên. Lòng hoàng đế vui mừng, triệu thái tử đến nói: –Đầu ta đã bạc, tóc bạc là chứng tín của vô thường, không nên buông thả niệm trong cuộc đời vô ích này. Nay ta lập con làm hoàng đế cai trị bốn châu thiên hạ. Thần dân giao mạng cho con, con phải thương xót họ, theo phép tắc của ta đã làm thì khỏi sa vào nẻo ác. Đến khi tóc bạc thì hãy bỏ nước đi làm Sa-môn, lập con lên làm vua, dạy bảo nó phải lấy bốn thứ tâm, năm giới mười thiện làm đầu. Lời dạy rõ ràng vừa xong, vua liền bỏ đất nước, đến nơi lều tranh bên gốc cây, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục làm Sa-môn. Quần thần dân chúng thương mến vật vã khóc than cảm động... Con cháu của Pháp vương Ma-điều nối truyền nhau được một ngàn tám mươi bốn đời. Chánh pháp của thánh hoàng vào đời sau cùng muốn suy giảm, Thánh vương Ma - điều lại bỏ cõi trời, thần hồn giáng xuống sinh vào nhà vua sau cùng, cũng làm Phi hành hoàng đế, hiệu là Nam. Chánh pháp lại hưng thịnh. Vua ra minh lệnh cho hoàng hậu, quý nhân trong cung phải giữ tám giới và

hàng tháng sáu ngày chay. Tám giới là: 1. Phải có lòng Từ bi thương xót, yêu chuộng sự sống của chúng sinh. 2. Là cẩn thận không trộm cắp, giàu có phải cứu giúp kẻ nghèo thiếu. 3. Là phải giữ lòng trinh thanh tịnh, tuân giữ nẻo chân chánh. 4. Là phải giữ thành tín, nói năng theo lời dạy của Phật. 5. Là phải hết lòng hiếu thảo, không uống rượu. 6. Là không nằm giường cao, màn gấm. 7. Là vào buổi chiều, thức ăn không qua miệng. 8. Là hương hoa phấn sáp nên thận trọng đừng để gần mình. Ca dâm, nhạc tà không để làm nhơ đức hạnh, tâm không nghĩ đến, miệng không nói tới, thân không làm ra. Nhà vua còn ra lệnh cho các bề tôi thánh, danh sĩ đạo hạnh xuống đến dân thường, người không phân biệt sang hèn đều phải vâng giữ sáu ngày trai, xem đọc tám giới, mang nó bên mình, mỗi ngày đọc tụng ba lần, hiếu thuận với cha mẹ, kính vâng người già cả, tôn trọng hết lòng, khiến họ đến nghe kinh, những người quan, quả, trẻ đi ăn xin, đều được cứu giúp cấp của, kẻ bệnh tật thì thuốc men, áo quần ăn uống giúp nhau. Người nghèo khó không có gì, thì khiến đến cửa cung, xin những gì mình thiếu. Ai không nghe theo lời thì bắt làm công việc nặng nhọc, cứ một nhà có một người hiền ở trong thì bao gồm năm nhà khiến năm giáo hóa một, ai thuận trước thì được thưởng, còn quan phò tá việc cai trị thì chọn dùng người hiền, chứ không dùng quý tộc. Từ khi pháp sáng của vua được thi hành trở về sau, dân trong bốn châu thiên hạ đem lòng Từ hòa hướng về nhau, tâm ưa giết hại diệt hết, nên luôn được giúp đỡ, đêm không đóng cửa, trinh khiết thanh tịnh, không phải vợ mình thì không ham muốn, một không nói hai, nói dạy nhân từ, thương xót, thấy điều không thường là thật, lời không thêu dệt, thấy người khác được phước lợi thì lòng hoan hỷ, nói lời khuyến trợ, hành hóa đạo lớn, hung độc đều tiêu diệt, tin Phật, tin Pháp, tin Sa-môn, nói năng không còn điều nghi ngờ, khúc mắc. Ân từ nhuận của vua Nam thấm đượm khắp nơi, không đâu là không đến, tám phương trên dưới không đâu là không khen ngợi công đức. Vua trời thứ hai và bốn Thiên vương, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, rồng biển, thần đất hàng ngày cùng nhau bàn luận: –Vua người của thế gian có lòng Từ, bốn thứ tâm bố thí, ân đức thấm khắp vượt hơn chư Thiên!

Trời Đế Thích bảo chư Thiên: –Các ngươi muốn thấy vua Nam không? Chư Thiên đáp: –Đó là nguyện vọng lâu nay của chúng tôi! Xin lời dạy sáng suốt! Trời Đế Thích chỉ trong khoảnh khắc, đã đến trên điện Từ tuệ của vua Nam, yết kiến vua Nam, nói: –Thưa Thánh vương đức lớn, chư Thiên từ lâu khao khát, nghĩ muốn được gặp không ngày nào là không mong. Thánh vương có muốn thăm cõi trời Đao-lợi không? Trên đó tự nhiên không nguyện gì là không đạt được. Vua Nam nói: –Tốt! Ta nghĩ cũng muốn có một chuyến dạo chơi. Đế Thích trở về trời bảo người đánh xe tên là Ma-lâu: –Đem xe báu ngàn ngựa của ta đón vua Nam đến. Người đánh xe vâng lệnh lấy xe trời tới rước vua Nam. Xe trời đến dừng ở dưới cửa cung, quần thần, dân chúng không ai là không ngạc nhiên, cho đó là điềm lành của vua Thánh, ca ngợi là chưa từng có, nên cùng nhau tuyên dương, xưng tụng, cả nước đều vui: –Vua ta lòng Từ bao la, ân đức thấm nhuần khắp chúng sinh, tự tu tám giới, hàng tháng thọ sáu ngày, lại đem những điều đó dạy dân, phước đức rất lớn, nên khiến trời Đế Thích yêu kính đến nghênh đón. Vua Nam lên xe, ngựa xe đều bay, bồi hồi dùng dằng, muốn cho dân cùng thấy. Vua bảo người đánh xe: –Hãy đem ta đến xem người ác ở hai đường địa ngục, ngạ quỷ, bị thiêu

nấu đánh khảo, chịu tội đời trước. Người đánh xe làm theo lệnh xong, bèn đưa lên trời. Trời Đế Thích hoan hỷ, xuống điện ra nghinh tiếp, nói: –Ngài đã nhọc lòng ngược xuôi lo việc cứu độ chúng sinh, thực thi sự nghiệp rộng lớn của Bồ-tát: Bốn đẳng tâm, sáu độ, nên chư Thiên mong muốn được gặp. Đế Thích đi tới, cầm tay cùng ngồi. Thân thể vua Nam lại biến thành thơm tho, thanh khiết, dung mạo đoan chánh, không khác gì Đế Thích. Rồi ở Thiên cung tấu lên kỹ nhạc hay lạ, âm thanh vang vọng không lường, các hoa báu, hương thơm được tung lên đón mừng, thật hiếm thấy trên đời. Trời Đế Thích lại nói: –Thận trọng, chớ nên luyến tiếc chỗ ở thế gian, các thú vui trên đời, vua Thánh đều có cả. Vua Nam lòng nhằm giáo hóa kẻ ngu tối, diệt hết lũ tâm tà, khiến mọi người biết phụng thờ ba ngôi báu, nên đáp lời Đế Thích: –Ví như mượn vật của người, phải tính trả lại cho chủ. Nay, ngôi trời này, không phải là chỗ tôi thường ở, xin tạm trở về thế gian, dạy dỗ đám con cháu, đem pháp sáng của Đức Phật, theo tâm chánh trị nước, khiến cho sự hiếu thuận luôn nối nhau, giới đủ, hạnh cao, khi bỏ thân người, sinh lên cõi trời, cùng với Đế Thích vui thú. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: –Vua Nam ấy là thân Ta, con cháu truyền nhau đến một ngàn tám mươi bốn đời, lập con làm vua, cha làm Sa-môn. Tôn giả A-nan vui vẻ cúi đầu nói: –Đức Phật luôn thương xót chúng sinh, ân thấm nhuần đến như thế, công đức bất hủ, nên nay thành tựu đạo quả Phật, làm bậc tôn quý trong ba cõi, chư Thiên, Tiên thánh

không ai là không tôn kính. Các Tỳ-kheo hoan hỷ làm lễ rồi lui ra.

88- Kinh A-ly-niệm-di. Tôi nghe như vầy: Một thời Đức Phật ở tại xóm Ưu-lê thuộc Xá-vệ. Lúc ấy, sau bữa ngọ trai, các Tỳ-kheo ngồi lại ở giảng đường, riêng cùng bàn luận: –Mạng người ngắn ngủi, thân yên ổn không được bao lâu, sẽ phải đến đời sau rồi! Trời, người, các vật... không gì sinh ra mà không chết, những người ngu tối, keo kiệt không biết bố thí, không vâng giữ kinh đạo, cho làm thiện không phúc, làm ác không bị họa nặng, buông lòng, thả chí, không việc ác nào mà không làm, trái lời Phật dạy, về sau dù hối hận phỏng có ích gì! Đức Phật dùng thiên nhĩ, xa nghe các vị Tỳ-kheo bàn luận về chuyện vô thường không gì hơn. Đức Thế Tôn liền đứng dậy, đến chỗ các vị Tỳ-kheo, lên tòa ngồi an tọa rồi hỏi: –Các vị vừa bàn luận việc gì? Các Tỳ-kheo quỳ gối, thưa: –Sau bữa ăn, chúng con cùng nhau bàn luận về vấn đề mạng người thoáng chốc, không bao lâu phải sang đời sau... như trên đã nói. Đức Thế Tôn khen: –Lành thay! Lành thay! Rất thú vị! Đang khi các ông bỏ nhà học đạo, chí phải trong sạch, chỉ có điều thiện mới nên nhớ nghĩ. Tỳ-kheo đứng ngồi, phải luôn tâm niệm hai việc: Một là phải giảng kinh, hai là phải thiền định. Các vị có muốn nghe Ta giảng kinh không? Các vị Tỳ-kheo đáp: –Thưa vâng, chúng con nguyện vui thích lãnh hội. Đức Thế Tôn kể: –Thuở xưa có vị quốc vương tên là Câu-lạp. Nước ấy có một loại cây lớn, tên là Tu- ba-hoàn, chu vi thân cây năm trăm sáu chục dặm, rễ dưới bốn phía rộng đến tám trăm bốn chục dặm, cao bốn ngàn dặm, cành tỏa ra bốn phía đến hai ngàn dặm. Cây ấy có năm mặt: Mặt thứ nhất, vua và cung nhân cùng ăn. Mặt thứ hai, bá quan ăn. Mặt thứ ba, dân chúng ăn. Mặt thứ tư, đạo nhân, Sa-môn ăn. Mặt thứ năm, chim thú ăn. Quả của cây to bằng cái bình hai đấu, vị ngọt như mật, không có người giữ gìn, cũng không ai xâm phạm phá phách. Con người thời ấy đều thọ đến tám mươi bốn ngàn tuổi, họ đều có chín thứ bệnh: Lạnh, nóng, đói, khát, đại tiểu tiện, ái dục, ăn nhiều, tuổi già, thân suy.

Họ có chín thứ bệnh ấy, con gái đến năm trăm tuổi mới đi lấy chồng. Bấy giờ, có vị trưởng giả tên là A-ly-niệm-di, của cải nhiều vô số. Niệm-di tự nghĩ: "Thọ mạng rất ngắn, không gì có sinh mà không có tử. Của báu nào phải là của mình, nhiều lần đem tai họa đến, chẳng bằng ta đem bố thí, cứu giúp kẻ nghèo đói, thiếu thốn. Đời sang tuy vui, nhưng không tồn tại lâu, chi bằng ta xa lìa nhà vứt bỏ mọi uế trược, giữ hạnh trong sạch, mặc ca-sa làm Sa-môn". Bèn đến chỗ chúng Tăng thọ giới Sa-môn. Những người thường thấy Niệm-di làm Sa-môn, có hơn mấy ngàn người, nghe lời dạy của bậc Thánh ấy, đủ hiểu rõ về lẽ vô thường, có thịnh tức có suy, không gì còn mãi mà không mất, chỉ có đạo là đáng quý, nên họ đều xin làm Sa-môn, thuận theo sự giáo hóa của ông. Niệm-di vì các đệ tử nói kinh: –Mạng người ngắn ngủi, thoáng chốc vô thường, phải bỏ thân này, đến với đời sau,

không có gì sống mà không chết, đâu được lâu dài! Vậy nên phải dứt tuyệt lòng keo kiệt, bố thí cho kẻ nghèo cùng thiếu thốn, thu nhiếp tình dục, không phạm các điều ác. Sống ở đời, mạng người trôi qua rất nhanh. Mạng người ví như giọt sương mai trên đầu ngọn cỏ, giây lát đã rơi, mạng người như thế nào được lâu dài! Mạng người ví như trời mưa nước xuống, bọt nổi liền tiêu, mạng trôi qua nhanh hơn cả bọt nước. Mạng người ví như sấm chớp loáng nhanh, giây lát diệt ngay, mạng trôi qua nhanh, hơn cả sấm chớp. Mạng người ví như dùng gậy đập xuống nước, nhắc gậy lên nước liền lại ngay, mạng trôi qua nhanh còn hơn cả việc này. Mạng người ví như chút dầu xào trên lửa mạnh, để trong giây lát là cháy rụi, mạng trôi qua nhanh hơn cả chút dầu cháy ấy. Mạng người ví như máy dệt, sợi liền qua lại chỉ một chút liền giảm tới hết. Mạng người ngày đêm hao mòn như vậy, nhiều buồn lắm đau nào được lâu dài. Mạng người ví như dắt trâu ra chợ mổ thịt, trâu dời một bước là gần đến chỗ chết một bước. Người sống một ngày như trâu bước một bước. Mạng sống trôi qua còn nhanh hơn như thế. Mạng người như nước từ núi đổ xuống, ngày đêm tuôn mau, không phút giây ngừng nghỉ. Mạng người qua đi còn nhanh hơn thế. Ngày đêm hướng đến cõi chết, nhanh lẹ không dừng. Người ở thế gian lắm khổ cực, nhiều lo nghĩ. Mạng người khó được, vì lẽ đó, nên phải vâng theo chánh đạo, giữ giới, nghe kinh, không được chê bỏ, bố thí kẻ nghèo cùng, thiếu thốn, người sống ở đời không ai là không chết. Niệm-di đã dạy các đệ tử như thế. Rồi lại nói tiếp: –Ta bỏ lòng tham dâm, sân giận, ngu si, ca múa, đàn xướng, ngủ nghỉ, tà vạy, mà giữ lòng thanh tịnh, lìa xa ái dục, bỏ các hạnh ác, trong rửa sạch tâm cấu uế, ngoài diệt các niệm vọng, thấy thiện không mừng, gặp ác không lo, khổ vui không hại, hạnh ấy trong sạch, nhất tâm bất loạn, chứng được Thiền thứ tư. Ta dùng tâm Từ giáo hóa người, vật, khiến biết đường thiện, sinh lên trên cõi trời, thương mến xót xa sợ họ bị đọa vào cõi ác. Ta đã chứng đắc bốn Thiền và các pháp tịnh, không gì là không thấu đạt, lòng hoan hỷ. Đem chỗ chứng đạt ấy giáo hóa muôn vật khiến thấy được pháp thâm diệu về thiền định, Phật sự. Như có ai chứng đắc ta cũng vui giúp, nuôi dưỡng giúp đỡ muôn vật như tự giữ thân mình. Thực hành bốn việc ấy thì lòng chân chánh, bình đẳng, mắt nhìn thấy các sắc xấu đẹp, tai nghe lời khen tiếng chê, mũi ngửi mùi thơm, thối, lưỡi nếm vị ngon ngọt, đắng cay, thân chạm xúc mượt mà, thô ráp, nguyện ước vừa ý hay phiền não trái lòng, tốt không mừng rỡ, xấu không oán giận. Giữ sáu hạnh này đến lúc đạt đạo quả Vô thượng Chánh chân. Các vị cũng dốc

thực hành sáu hạnh này để đạt đạo quả Ứng chân. Niệm-di là bậc Tôn sư của các Thánh trong ba cõi, trí tuệ thông đạt, không chỗ sâu xa nào mà không thấu tỏ. Các đệ tử, tuy chưa tức thời đắc được đạo Ứng chân, nhưng chắc chắn là sau khi mạng chung, đều được sinh lên cõi trời. Kẻ tâm vắng chí lặng, chuộng thiền định, đều sinh lên cõi trời Phạm thiên. Thứ đến là sinh lên cõi trời Hóa ứng thanh, thứ đến sinh lên cõi trời Bất kiêu lạc, kế tiếp sinh lên cõi trời Đao-lợi, kế tiếp sinh lên cõi trời Đệ nhất, thứ đến nữa là sinh vào các nhà vương hầu ở thế gian. Hạnh cao được cao, hạnh thấp được thấp, giàu nghèo sang hèn, sống lâu hay chết yểu, đều do từ kiếp trước. Những kẻ vâng lời các giới của Niệm-di thì không còn khốn khổ. Niệm-di ấy là thân Ta. Các Sa-môn tu hành tinh tấn nên thoát được cái khổ của sinh, lão, bệnh, tử, ưu não, chứng được đạo lớn Ứng chân giải thoát. Người không đủ năng lực tu hành trọn vẹn thì ít ra cũng đạt được đạo Câu cảng, Tần lai, Bất hoàn. Người sáng suốt suy nghĩ sâu xa: “Mạng người vô thường, thoáng chốc không lâu. Sống một trăm tuổi thì có người được, người không. Trong một trăm năm gồm có ba trăm mùa, xuân, hạ, đông, mỗi mùa có được một trăm. Lại trong số một ngàn hai trăm tháng, các tiết xuân, hạ, đông mỗi thứ có được bốn trăm tháng. Trong ba mươi sáu ngàn ngày, mùa xuân

được mười hai ngàn ngày. Trong một trăm năm, phàm một ngày ăn hai bữa thì có được bảy mươi hai ngàn bữa, các mùa xuân, hạ, đông mỗi mùa tính được hai mươi bốn ngàn bữa. Trừ đi lúc còn nhỏ, chỉ bú mớm chưa thể ăn được, những lúc nghỉ ăn, hoặc ốm đau, hoặc sân giận, hoặc ngồi thiền, hoặc trai giới hoặc trường hợp nghèo khốn thiếu ăn, đều ở trong bảy mươi hai ngàn bữa ăn. Trong một trăm năm, đêm ngủ trừ đi năm chục năm, lúc còn bé trừ đi mười năm, thời gian bệnh trừ đi mười năm, lo nghĩ việc gia đình và các việc khác trừ đi hai chục năm, thì con người thọ một trăm năm chỉ được chừng mười năm vui mà thôi.” Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Ta đã nói về thân mạng con người, nói về năm, tháng, ngày, về ăn uống, về tuổi thọ. Những điều Ta phải vì các thầy Tỳ-kheo thuyết giảng đều đã thuyết giảng rồi, những sở cầu của chí Ta đều đã thành tựu. Còn Tỳ-kheo các vị sở cầu, chí nguyện rồi cũng sẽ thành tựu, ở nơi núi đầm hay chốn tông miếu đều phải giảng kinh, nhớ đạo, không được biếng trễ. Kẻ sĩ đã quyết tâm sau này, không có gì phải hối. Đức Phật nói kinh xong, các vị Tỳ-kheo không ai là không hoan hỷ, lễ Phật mà lui ra.

89- Kinh Vua Kính Diện. Tôi nghe như vầy: Một thời Đức Phật ở trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Đến giờ ăn, chúng Tỳ-kheo mang bình bát vào thành khất thực, mà trời chưa đứng bóng nên lòng đều nghĩ nói: “Vào thành sớm quá, chúng ta nên đến giảng đường của Phạm chí đạo khác ngồi nghỉ chốc lát.” Mọi người đều nói: “Được”. Rồi họ liền kéo đến chỗ đó, cùng các Phạm chí hỏi thăm nhau, rồi ngồi vào chỗ. Khi ấy, các Phạm chí cùng nhau tranh cãi về kinh điển, phần khúc mắc không giải được, chuyển sang oán giận, bài bác nhau, nói: –Ta biết pháp ấy, ông biết pháp nào? Điều ta biết là hợp với đạo, còn chỗ ông biết thì không hợp đạo. Đạo pháp của ta nên thi hành, còn đạo pháp ông thì khó gần gũi được, điều đáng nói trước thì đem nói sau, điều đáng nói sau lại đem nói trước. Nhiều pháp nói sai, như gánh nặng không thể cất lên nổi. Tôi vì ông giảng giải nghĩa lý mà ông không thể hiểu. Ông chẳng biết, ông thật không có được gì cả? Sao lại bức bách ta? Trả lời thì dùng lưỡi sỉ vả, thành ra hại

nhau, bị một lời độc thì đáp lại bằng ba. Các vị Tỳ-kheo nghe họ nói những lời dữ như vậy, cũng không đồng tình với lời nói kiểu ấy, nhưng cũng không chứng minh được chúng phải. Các vị Tỳ-kheo đều đứng dậy, đi vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ trai xong, cất bát, trở lại khu lâm viên Kỳ-đà, làm lễ Đức Phật, xong đều ngồi sang một bên, đem sự việc trên bạch với Đức Phật, nghĩ rằng đám Phạm chí ấy tự làm khổ với cái học như thế. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: –Không biết tới khi nào hiểu được? Đám dị học đó không phải chỉ ngu tối một đời. Này các Tỳ-kheo, vào thời quá khứ xa xưa, ở cõi Diêm-phù-đề này có vị vua tên là Kính Diện, thường đọc tụng các kinh quan trọng của Phật, trí tuệ như cát sông Hằng, đa số thần dân không tụng đọc, lại ưa thích sách nhảm, tin theo vết sáng của đom đóm mà nghi ngờ cái thấy xa của mặt trời, mặt trăng. Bèn đem người mù để dẫn dụ, muốn họ từ biệt vũng nước nhỏ mà đi vào biển lớn. Liền lệnh sứ giả đi khắp trong nước, bắt những người mù bẩm sinh đem về cửa cung vua. Sứ giả phụng mệnh thi hành, đem hết cả những người mù trong nước về cung, rồi tâu lên vua: –Chúng thần đã bắt được những người mù mắt, hiện đang chờ dưới điện.

Nhà vua nói:

–Đem họ đi xem voi.

Quan phụng mệnh vua, dẫn những mù ấy đến chỗ voi, dắt tay chỉ voi cho họ xem.

Trong bọn họ có người sờ được chân voi, có người sờ được phần ngọn của đuôi voi, có người sờ được bụng, có người sờ bên sườn, có người sờ lưng, có người sờ tai, sờ đầu, sờ ngà, sờ mũi... Bọn người mù ở chỗ voi tranh cãi nhau om sòm. Ai cũng cho rằng mình đúng, còn người khác sai. Sứ giả dẫn họ trở về, đem đến chỗ của nhà vua. Vua hỏi:

–Các ngươi thấy voi chưa?

Họ tâu:

–Chúng tôi đều thấy cả.

Nhà vua hỏi:

–Voi giống như cái gì?

Người sờ được chân, tâu:

–Thưa minh vương nó giống như cái thùng sơn.

Người sờ được phần cuối đuôi, tâu:

–Voi như cái chổi quét rác.

Người sờ gốc đuôi, tâu:

–Voi như cây gậy.

Người sờ bụng, tâu:

–Voi như cái trống.

Người sờ hông, tâu:

–Voi như bức vách.

Người sờ được lưng, tâu:

–Voi như cái ghế cao.

Người tóm được tai, tâu:

–Voi như cái nia để gạo.

Người sờ đầu, tâu:
–Voi như cái đấu lớn.
Người nắm phải ngà tâu:
–Voi như cái sừng.
Người sờ được vòi voi, tâu:
–Thưa minh vương, voi như sợi dây kéo lớn.
Rồi chúng lại ở trước mặt vua cùng tranh cãi nhau, ai cũng bảo:
–Voi đúng như lời con thưa.
Vua Kính Diện cười, bảo chúng:
–Những kẻ mù kia ơi! Những kẻ mù kia ơi! Lũ ngươi cũng như người không hiểu kinh Phật vậy.
Bèn nói bài kệ:
Nay bọn đui mù này
Cãi suông, tự cho đúng
Thấy một cho khác sai
Ngồi một voi cùng oán.
Nhà vua lại nói:
–Phàm chuyên chú vào đám sách vở nhảm bậy thì không thấy được kinh Phật mênh mông, không gì hơn, chân chánh ngất trời, không gì che phủ, khác nào bọn người không
mắt.
Từ đấy, cả nước trên dưới lớn nhỏ đều đọc tụng kinh Phật.
Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:
–Vua Kính Diện ấy là thân Ta, còn những người mù mắt kia là đám Phạm chí ở giảng đường. Lúc ấy, bọn họ vô trí, mù nên tranh cãi nhau, nay cãi nhau cũng vì mờ tối, ngồi tranh cãi nhau một cách vô ích.
Bấy giờ, Đức Phật kiểm đầy đủ sách ấy, khiến các đệ tử giải thích, vì đời sau làm rõ ràng, để cho kinh đạo được trụ thế lâu dài.
Đức Phật bèn nói kinh đủ nghĩa này:
Mình mù, nói họ chẳng bằng ta
Ngày một nặng si, lúc nào rõ
Mình không đạo, bảo là học hết
Đảo loạn không tu, bao giờ tỏ?
Hạnh quý thường làm tự biết
Hạnh tự thấy nghe khó sánh
Đã đọa năm nhà đời buộc
Thêu dệt há thắng người ngay!
Ôm si đứng ngóng nẻo thiện
Học tà mà mong được độ
Chân lý thấy nghe, suy nghĩ

Tuy giữ giới chớ chấp trước.
Thấy việc đời chớ thuận làm
Chỉ tuệ, niệm mới nên ham
Với bốn đẳng nên kính giữ
Chớ sinh tưởng không kịp người.
Dứt thế, đời sau nghiệp dứt
Bỏ vọng tưởng đi riêng mình
Chớ tự biết cho rằng sáng
Tuy thấy nghe, chỉ dốc quán.
Cả hai mặt đều vô nguyện
Thai, không thai cũng xa lìa
Hai chốn cũng vô sở trụ
Dốc quán chỉ đạt các pháp.
Chỗ thấy, nghe, ý thọ hành
Nẻo niệm tà chớ hề tưởng
Tuệ quán pháp ý cùng hợp
Từ đấy buông xả, đời không xa.
Tự không có, chỗ nào đợi?
Hạnh gốc, cầu mong phép mầu
Dốc giữ giới, chưa phải tuệ
Vượt bờ chẳng lại qua mau.

90- Kinh Vua Sát Vi.

Thuở xưa, Bồ-tát làm đại quốc vương tên là Sát Vi, chí trong hạnh sạch, chỉ quy y ba ngôi báu, xem đọc kinh Phật lắng lòng hiểu nghĩa, thấy rõ nguồn gốc của con người vốn tự vô sinh. Nguyên khí mạnh là đất, mềm nhuyễn là nước, nóng là lửa, lay động là gió, bốn thứ ấy hòa hợp thần thức sinh ra, bậc Thượng trí có thể biết, nên ngừng dục, rỗng lòng, thần thức trở về với gốc không. Nhân đó, ngài bèn thề: –Ta phải giác ngộ cho đám người không biết: “Thần thức dựa vào bốn thứ ấy mà lập, lòng nhân lớn thì làm trời, lòng nhân nhỏ thì làm người, các hạnh uế tạp thì làm các loài động vật bò bay máy cựa, do nghiệp thọ thân nên có thiên hình vạn trạng. Thức cùng nguyên khí nhỏ nhiệm khó thấy, không mảy may dáng hình thì ai có thể nắm bắt được, nhưng thần thức ấy bỏ thân cũ, nhận thân mới, trước sau thật vô cùng”. Nhà vua đem việc hồn linh biến hóa làm thân vô thường, luân chuyển trong năm đường, triền miên không dứt, để giải thích cho đám quần thần hiểu, nhưng họ tối tăm không hiểu, vẫn còn nghi ngờ, thưa: –Thân chết, thần sinh lại thọ thân khác, bọn thần phần nhiều ít biết được kiếp trước. Nhà vua nói: –Bàn luận chưa đủ hết các mối thì sao có thể biết được sự việc nhiều kiếp? Nhìn không thấy tăm hơi thì ai có thể thấy được linh hồn biến hóa? Nhân một hôm nhàn rỗi, vua mặc áo vải thô đi ra khỏi cung, gặp một ông lão sửa giầy, hỏi đùa: –Người trong cả nước ai là kẻ vui sướng nhất? Ông già đáp: –Chỉ có vua là vui sướng. Vua hỏi: –Vì sao cho là vui sướng? Ông già đáp: –Vua được bá quan cung phụng, triệu dân dâng hiến,

muốn gì cũng được nấy, thế là không phải vui sướng sao? Nhà vua nói: –Để xem thử đúng như lời ông nói không. Vua liền đem rượu bồ đào cho ông ấy uống đến say mèm không biết gì, rồi khiêng về đặt trong cung, gọi hoàng hậu, bảo: –Ông lão sửa giầy này cho rằng làm vua vui sướng, ta nay muốn đùa hãy lấy vương phục mặc vào, khiến nghe việc nước, các người đừng sợ. Hoàng hậu đáp: –Kính vâng. Hôm ông già tỉnh rượu, thị nữ vờ nói: –Đại vương vừa say, mọi việc tồn đọng quá nhiều, nên phải xem xét, sắp ra lâm triều. Bá quan giục ông làm việc. Ông ngơ ngơ ngác ngác không biết chuyện gì. Quốc sử ghi lỗi công thần kêu ca. Ngồi trên ngai cả ngày, thân thể đau nhừ, ăn không biết ngon, ngày một gầy sút. Cung nhân vờ nói: –Sắc diện đại vương có hơi gầy, vì sao vậy? Ông đáp: –Ta nằm mơ làm ông lão sửa giầy, nhọc thân kiếm ăn, rất là khó tả, nên mới bị ốm. Mọi người không ai là không lén cười. Đêm nằm không ngủ trăn trở nghĩ: "Ta là ông lão sửa giầy hay là Thiên tử thật? Nếu là Thiên tử, thì sao da thịt thô xấu thế này? Nếu vốn

là ông lão sửa giầy thì cớ gì lại ở trong cung vua? Lòng ta hoang mang hay mắt ta loạn rồi? Thân ở hai nơi, không rõ ai là thật đây!" Hoàng hậu vờ nói: –Đại vương không được vui, xin tấu kỹ nhạc, dâng rượu bồ đào. Ông lão lại say mèm không biết gì. Lại mặc cho quần áo cũ, đưa về nhà, đặt nằm trên cái giường thô xấu của lão. Tỉnh rượu, lão thấy mình ở trong ngôi nhà tồi tàn, quần áo xoàng xĩnh như cũ, toàn thân đau nhừ như bị đánh đập. Sau vài ngày, nhà vua lại đến. Ông lão nói:–Hôm trước uống rượu của ông, say mê man không còn biết gì nay mới tỉnh dậy, trong say mơ thấy ở ngôi vua, xét đoán các quan, quốc sử ghi lỗi, quần thần kêu ca, trong lòng hoảng sợ, đau nhừ toàn thân như bị đánh roi, không thể đứng dậy. Mộng còn như thế huống chi làm vua thật! Chuyện tôi nói hôm trước nhất định là không đúng rồi! Vua trở về cung, kể cho quần thần chuyện ấy, ai cũng cười ngất. Nhà vua gọi quần thần bảo: –Chỉ một thân này, đang còn thấy nghe đây, mà nay còn không tự biết, huống chi là đời khác, bỏ cũ nhận mới, trải các gian khổ, yêu quỷ ngăn che, đau đớn khốn khó, mà nói muốn biết nơi hồn linh đi thọ thân há không khó sao. Kinh dạy rằng: "Người ngu ôm lòng tà vạy mà muốn thấy hồn linh, chẳng khác nào đi trong đêm tối mà ngước lên nhìn trăng sao, chỉ khổ thân chết xác chứ khi nào thấy được!" Từ đấy, quần thần cùng dân chúng cả nước mới rõ được hồn linh cùng nguyên khí hiệp nhau, đến chết rồi lại sinh, luân chuyển không cùng, nên tin sống chết, họa phúc có nẻo hướng tới: Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Vua khi ấy là thân Ta. Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.

91- Kinh Vua Phạm Ma. Tôi nghe như vầy: Một thời Đức Phật ở nơi khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Các ông tu đức, phụng hành các điều lành ắt được phước lớn. Ví như nông phu, trước có ruộng tốt, cày bừa kỹ càng, mưa thấm thích hợp điều hòa, gieo hạt đúng lúc, lúc mọc lên gặp tiết, làm sạch cỏ rác, lại không bị tai hại, thì lo gì mà không thu hoạch tốt. Thuở xưa, vào đời trước, khi Ta chưa thành Phật, lòng yêu thương rộng rãi cùng khắp, cứu giúp chúng sinh như mẹ hiền nuôi con đỏ. Ta làm như thế suốt bảy năm, lòng nhân công đức tỏ rõ, nên khi mạng chung, hồn linh được sinh lên làm vua Phạm thiên hiệu là Phạm Ma. Ở ngôi trời ấy trải qua bảy lần thành hoại của trời đất. Khi kiếp muốn hoại, Ta liền sinh

lên cõi trời Ước tịnh thứ mười lăm. Sau đó thay đổi, lại về cõi Phạm thiên thanh tịnh không dục. Chốn ấy an nhiên, sau xuống cõi trời Đao-lợi làm vua ba mươi sáu phen, cung điện bảy báu, ăn uống, quần áo, âm nhạc thảy đều an nhiên. Rồi lại trở về thế gian làm Phi hành hoàng đế, bảy báu luôn bên mình là: 1. Bánh xe quay bằng vàng tía. 2. Ngọc thần Minh Nguyệt. 3. Voi trắng biết bay. 4. Ngựa lông biếc, bờm đỏ.

5. Vợ ngọc nữ. 6. Quan coi giữ các báu. 7. Quan thánh giúp đỡ. Mỗi thứ có tám mươi bốn ngàn. Vua có một ngàn người con trai đều đoan chánh, tươi đẹp, nhân từ, vũ dũng, một người đương đầu được hàng ngàn người. Bấy giờ nhà vua đem năm giáo pháp để trị nước, dẫn dạy dân chúng nghe theo: Một là nhân từ không giết hại, mà ban ân khắp quần sinh. Hai là trong sạch, nhường nhịn, không trộm cắp, quên mình cứu người. Ba là trinh chánh không dâm dật, không phạm các dục. Bốn là thành tín không lừa dối, lời nói không thêu dệt. Năm là vâng giữ đạo hiếu không say sưa, hạnh không cấu nhiễm. Thời ấy không xây lao ngục, không dùng roi gậy phạt người, mưa gió đúng thời, ngũ cốc dồi dào, tai họa không dấy, đời được thái bình, dân trong bốn châu thiên hạ cùng dắt nhau giữ đạo, tin làm thiện được phước, làm ác mang họa, nên khi chết đều được sinh lên cõi trời, không ai bị vào ba đường dữ. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Vào thuở xa xưa ở kiếp trước, Ta dốc thực hành bốn đẳng tâm, công đức bảy năm ấy nên được lên làm vua trời Phạm thiên, xuống làm Đế Thích, trở lại thế gian làm Phi hành hoàng đế cai trị bốn châu thiên hạ đến hàng mấy trăm ngàn đời, công đức đủ đầy, các ác lắng diệt, các thiện nhóm về, thành Phật ở đời, riêng lời một bước, ba cõi hết mực tôn quý. Các Tỳ-kheo nghe kinh, hoan hỷ lễ Phật lui ra. Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.